

Số: **1775** /BCT-TTTN

V/v điều hành kinh doanh xăng dầu

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2017

Kính gửi: Các thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu

Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 83/2014/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Công Thương - Tài chính quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 39/2014/TTLT-BCT-BTC);

Căn cứ Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Tài chính - Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC ngày 29 tháng 10 năm 2014 quy định về phương pháp tính giá cơ sở; cơ chế hình thành, quản lý, sử dụng Quỹ Bình ổn giá và điều hành giá xăng dầu theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu (sau đây gọi tắt là Thông tư số 90/2016/TTLT-BTC-BCT);

Căn cứ Quyết định số 53/2012/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành lộ trình áp dụng tỷ lệ phối trộn nhiên liệu sinh học với nhiên liệu truyền thống;

Căn cứ khoản 1 Công văn số 172/VPCP-KTTH ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về áp dụng biện pháp trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với xăng E5;

Căn cứ Công văn số 1072/BTC-QLG ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 37/BTC-QLG ngày 03 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính về thuế nhập khẩu bình quân trong công thức tính giá cơ sở xăng dầu;

Căn cứ Công văn số 194/BTC-QLG ngày 03 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính về điều hành kinh doanh xăng dầu;

Căn cứ thực tế diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới kể từ ngày 19 tháng 02 năm 2017 đến hết ngày 05 tháng 3 năm 2017 (sau đây gọi tắt là kỳ công bố) và căn cứ nguyên tắc tính giá cơ sở theo quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT;

Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường, như sau:

Mặt hàng	Giá cơ sở kỳ trước liền kề ngày ¹ 18/02/2017 (đồng/lít,kg)	Giá cơ sở kỳ công bố ² (đồng/lít,kg)	Chênh lệch giữa giá cơ sở kỳ công bố với giá cơ sở kỳ trước liền kề	
			(đồng/lít,kg)	(%)
	(1)	(2)	(3)=(2)-(1)	(4)=[(3):(1)]x100
1. Xăng RON 92	18.398	18.022	-376	-2,04
2. Xăng E5	18.118	17.760	-358	-1,97
3. Dầu điêzen 0.05S	14.305	14.447	+142	+0,99
4. Dầu hỏa	12.758	12.834	+76	+0,59
5. Dầu Madút 180CST 3.5S	11.323	11.378	+55	+0,49

Trước những diễn biến giá thành phẩm xăng dầu thế giới trong thời gian gần đây và thực hiện điều hành giá xăng dầu theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Liên Bộ Công Thương - Tài chính quyết định:

1. Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

1.1. Trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu

Giữ nguyên mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu như hiện hành.

1.2. Chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng

- Xăng khoáng: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng);

- Xăng E5: 0 đồng/lít (ngừng chi sử dụng).

2. Giá bán xăng dầu

Sau khi thực hiện việc trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu tại Mục 1 nêu trên, giá bán các mặt hàng xăng dầu tiêu dùng phổ biến trên thị trường không cao hơn giá cơ sở:

- Xăng RON 92: không cao hơn 18.022 đồng/lít;

- Xăng E5: không cao hơn 17.760 đồng/lít;

- Dầu điêzen 0.05S: không cao hơn 14.447 đồng/lít;

- Dầu hỏa: không cao hơn 12.834 đồng/lít;

- Dầu madút 180CST 3.5S: không cao hơn 11.378 đồng/kg.

3. Thời gian thực hiện

- Trích lập, chi sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu đối với các mặt hàng xăng dầu: Áp dụng từ 15 giờ 00 ngày 06 tháng 3 năm 2017.

- Điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu: Do thương nhân đầu mỗi kinh doanh xăng dầu quy định nhưng không sớm hơn 15 giờ 00 ngày 06 tháng 3 năm

^{1,2} Tính trên cơ sở mức trích lập Quỹ Bình ổn giá xăng dầu theo quy định là 300 đồng/lít xăng khoáng, 0 đồng/lít xăng E5, 300 đồng/lít điêzen, 300 đồng/lít dầu hỏa, 300 đồng/kg dầu madút.

2017 đối với các mặt hàng dầu diesel, dầu hỏa, dầu mazut; không muộn hơn 15 giờ 00 ngày 06 tháng 3 năm 2017 đối với các mặt hàng xăng khoáng, xăng E5.

- Kể từ 15 giờ 00 ngày 06 tháng 3 năm 2017, là thời điểm Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ công bố tại Công văn này cho đến trước ngày Liên Bộ Công Thương - Tài chính công bố giá cơ sở kỳ kế tiếp, việc điều chỉnh giá bán các mặt hàng xăng dầu do thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu quyết định phù hợp với các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 39/2014/TTLT-BCT-BTC, Thông tư liên tịch số 90/2016/TTLT-BTC-BCT.

Bộ Công Thương thông báo các thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu biết, thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện về Liên Bộ Công Thương - Tài chính để giám sát theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Công Thương (b/c);
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (b/c);
- Cục Quản lý Giá, Thanh tra Bộ (BTC);
- Cục Quản lý thị trường (BCT);
- Hiệp hội Xăng dầu Việt Nam (để biết);
- Thương nhân phân phối xăng dầu (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTTN.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Lộc An

www.LuatVietnam.vn

Giá thành phẩm xăng dầu thế giới 15 ngày*
(19/02/2017 - 05/3/2017)

TT	Ngày	X92	Dầu hoả	DO 0,05	FO 3,5S	VCB mua CK	VCB bán
1	19/2/17						
2	20/2/17	67.270	66.400	67.270	323.020	22,730	22,840
3	21/2/17	67.450	66.660	67.240	323.790	22,730	22,860
4	22/2/17	65.370	66.410	67.210	320.810	22,730	22,860
5	23/2/17	66.540	66.800	67.580	323.100	22,730	22,860
6	24/2/17	66.510	66.490	67.210	322.930	22,730	22,830
7	25/2/17						
8	26/2/17						
9	27/2/17	66.820	66.900	67.520	330.090	22,790	22,815
10	28/2/17	65.470	66.490	67.030	328.270	22,790	22,810
11	1/3/17	64.810	65.910	67.240	324.360	22,790	22,840
12	2/3/17	63.460	65.490	66.750	317.080	22,790	22,865
13	3/3/17	63.070	64.590	65.880	315.740	22,790	22,865
14	4/3/17						
15	5/3/17						
	Bqun	65.677	66.214	67.093	322.919	22.760	22.845

* Giá thành phẩm xăng dầu được giao dịch thực tế trên thị trường Singapore và lấy theo mức giá giao dịch bình quân hàng ngày (MOP's: Mean of Platt of Singapore) được công bố bởi Hãng tin Platt's (Platt Singapore).